

Bản án số: 264/2022/HSPT

Ngày: 22 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trục

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Uyên Thy;
2. Ông Vũ Văn Lệ.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 158/2022/HSPT ngày 18/4/2022 đối với các bị cáo Ngô Thị Phương T, Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Đỗ Thị Thanh B, Đỗ Thị Xuân L1, Phạm Thị H, Nguyễn Thị Thu N, Đàm Thị Kim Th, Nguyễn Thị Minh H1, Phạm Thị T1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Thị Phương T (tên gọi khác: G), giới tính: nữ; sinh ngày 02 tháng 10 năm 1975, tại tỉnh ND; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 13 đường LDN, Phường 12, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: 62/21 đường TMN, Phường 12, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Ngô Quốc Y (chết) và bà Lâm Thị Th (chết); chồng Trần Văn Tr và có 02 người con (sinh năm 1998 và năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/5/2021 đến ngày 14/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

2. Vũ Thị L, giới tính: nữ; sinh ngày 21 tháng 01 năm 1973, tại tỉnh ND; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã HQ, huyện NT, tỉnh ND; cư trú: 103/25/4 khu phố 7 – TTN7, phường TTN, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Vũ Văn Ng (chết) và bà Đỗ Thị K (chết); chồng Nguyễn Văn K; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 05/5/2021 đến

ngày 14/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

3. Ngô Thị Kiều M, giới tính: nữ; sinh ngày 17 tháng 11 năm 1971, tại tỉnh TTH; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2244/7 tổ 3, khu phố 1, phường TCH, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: Phòng 105, lô B, chung cư HHT, Phường 12, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Ngô T2 (chết) và bà Nguyễn Thị Th; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 05/5/2021 đến ngày 14/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

4. Đỗ Thị Thanh B, giới tính: nữ; sinh ngày 28 tháng 4 năm 1974, tại tỉnh QN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 1007/106 đường Lạc Long Quân, Phường 11, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Đỗ Thanh Tùng và bà Nguyễn Thị Phát (chết); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

5. Đỗ Thị Xuân L1, giới tính: nữ; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1969, tại tỉnh QN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 196 đường VTT, Phường 11, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đỗ Thành S (chết) và bà Huỳnh Thị Th; chồng Đặng Ngọc T và có 02 người con (sinh năm 1999 và năm 2001); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

6. Phạm Thị H, giới tính: nữ; sinh ngày 08 tháng 12 năm 1966, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 304 Hương lộ 80, phường BHHB, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Phạm B và bà Trần Thị Ng (chết); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

7. Nguyễn Thị Thu N, giới tính: nữ; sinh ngày 21 tháng 9 năm 1970, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 59/7 đường HN, Phường 4, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: thợ may; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Đông B (chết) và bà Phạm Thị Th; chồng Trịnh Quý H và có 02 người con (sinh năm 1996 và năm 2006); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

8. Đàm Thị Kim Th, giới tính: nữ; sinh ngày 03 tháng 3 năm 1966, tại tỉnh TH; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 399 đường LTK, Phường 8, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đàm Tá P và bà Tô Thị Th (chết); chồng Đồng Văn H2 và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1992 nhỏ nhất sinh năm: 2003); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

9. Nguyễn Thị Minh H1, giới tính: nữ; sinh ngày 26 tháng 4 năm 1970, tại tỉnh ND; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 346/13/13 đường ML,

phường BTDA, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Viết C (chết) và bà Trần Thị Q; chồng Lê Anh T và có 02 người con (sinh năm 1993 và năm: 2003); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

10. Phạm Thị T1, giới tính: nữ; sinh ngày 18 tháng 12 năm 1969, tại QN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 194/7 đường BC 3, Phường 12, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: 553/16 đường LBB, phường PT, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm B và bà Trần Thị Ng (chết); chồng Đoàn K và có 01 người con (sinh năm: 1996); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim Y – Luật sư, Đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Kiều M – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 05/5/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận A phối hợp với Công an Phường 12, quận A kiểm tra nhà số 62/21 TMN, Phường 12, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang tại phòng số 4 lầu 1, Ngô Thị Phương T đang tổ chức cho 10 đối tượng gồm Ngô Thị Phương T, Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th và Phạm Thị T1 tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Thu trên chiếu bạc số tiền dùng đánh bạc là 10.570.000 đồng; 01 (một) bộ bài tây (52 lá bài); 01 (một) tấm thảm bằng vải kích thước 1,8x2m nên đưa tất cả về trụ sở Công an Phường 12 để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Hình thức chơi bài cào, theo đó bộ bài tây 52 lá được người làm cái chia cho từng người chơi, mỗi người có 03 lá, tổng điểm 03 lá bài (nếu được 10 điểm thì gọi là bù, 0 điểm) chín điểm cao nhất; nếu cả ba lá bài J, Q, K (được tính là ba tây) cao nhất. Mỗi người chơi sẽ làm cái hoặc có thể nhiều người hùn chung để làm cái và làm cái xoay tua trong những người tham gia đánh bạc.

Khi cho các con bạc tham gia đánh bạc tại nhà của mình, thì Ngô Thị Phương T được những người chơi có quy ước với nhau nếu ai thắng được nhiều tiền thì sẽ cho Phương T 50.000 đồng, tính đến khi bị bắt Phương T đã nhận 50.000 đồng tiền xâu do Đỗ Thị Xuân L1 đưa.

Ngô Thị Phương T khai nhận: Để phục vụ việc đánh bạc, T đã chuẩn bị bộ bài tây (52 lá) và tấm lót vải để cho các con bạc tham gia đánh bạc. Có Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th, Phạm Thị T1, Phạm Thị Bích Ph và T cùng chơi đánh bài ăn tiền. Ngoài việc đứng ra tổ chức cho các

con bạc tham gia đánh bạc tại nhà mình, T còn trực tiếp tham gia đánh bạc với những người chơi. Khi Công an kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ của T số tiền 12.700.000 đồng, trong đó sử dụng 100.000 đồng đánh bạc và 100.000 đồng tiền xâu (do Đỗ Thị Xuân L1 đưa vào ngày 04/5/2021 50.000 đồng và ngày 05/5/2021 đưa 50.000 đồng).

Đỗ Thị Xuân L1 khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 05/5/2021, L1 đến nhà T chơi đánh bài cào ăn tiền, khi đến đã có 7-8 người. L1 làm cái được 02 ván thắng nên đưa cho Phương T 50.000 đồng (ban đầu L1 khai vào ngày 04/5/2021 có đến nhà Phương T chơi bài và có đưa cho T 50.000 đồng tiền xâu nhưng sau đó phủ nhận). Sau đó M và L1 cùng làm cái. Khi L1 đang đặt cược 100.000 đồng thì Công an đến bắt quả tang thu giữ của L1 số tiền 2.800.000 đồng trên chiếu bạc và 1.100.000đ đồng trong người là tiền cá nhân L1 không dùng để đánh bạc.

Vũ Thị L khai nhận: Ngày 04/5/2021, L đến nhà của Ngô Thị Phương T để mua giá đồ thì biết nhà T có tổ chức đánh bài cào ăn tiền. Khoảng 20 giờ ngày 05/5/2021, L đến nhà T chơi đánh bài ăn tiền, L dùng 550.000 đồng để chơi đánh bài và cùng với Ngô Thị Kiều M hùn làm cái chung chơi bài cào với các bị cáo còn lại. Khi chơi được khoảng 10 ván thì bị Công an đến kiểm tra bắt quả tang, thu giữ số tiền 2.400.000 đồng trên chiếu bạc của L và M dùng để đánh bạc và số tiền 2.900.000 đồng thu giữ trong người L là tiền cá nhân không dùng vào việc đánh bạc.

Ngô Thị Kiều M khai nhận: Vào tối ngày 05/5/2021, Đỗ Thị Thanh B điện thoại rủ Phạm Thị Bích Ph đến nhà Ngô Thị Phương T chơi đánh bạc ăn tiền. M mang theo 5.100.000 đồng lấy ra 3.000.000 đồng hùn với Vũ Thị L để làm cái chung chơi bài cào với các bị cáo còn lại. Chơi được khoảng 10 ván thì bị công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của M và L số tiền 2.400.000 đồng trên chiếu bạc và số tiền 2.100.000 đồng trong người M là tiền cá nhân không dùng vào việc đánh bạc.

Đỗ Thị Thanh B khai nhận: Ngày 05/5/2021, B điện thoại cho T để đến nhà T chơi đánh bài ăn tiền. B mang theo số tiền 2.600.000 đồng lấy ra 1.300.000 đồng dùng để chơi đánh bài ăn tiền. L1 có làm cái cùng chơi với các con bạc được khoảng 04 ván thì nghỉ. Khi M và L cùng làm cái, B đặt cược mỗi ván 100.000 đồng, chơi được khoảng 10 ván thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ của B số tiền 1.200.000 đồng trên chiếu bạc và 1.300.000 đồng là tiền cá nhân không dùng để đánh bạc.

Nguyễn Thị Minh H1 khai nhận: Chiều ngày 05/5/2021, Đỗ Thị Thanh B gọi điện thoại rủ H1 đến nhà của Ngô Thị Phương T để chơi đánh bài cào ăn tiền. khi đến nhà T đã có nhiều người đang ngồi chơi đánh bài do M và L làm cái. H1 mang theo số tiền 1.970.000 đồng lấy ra 770.000 đồng để chơi đánh bài cào, đặt cược 100.000 đồng mỗi ván. H1 đã chơi được 02 ván thì Công an đến bắt quả tang thu giữ của H1 số tiền 770.000 đồng trên chiếu bạc và 1.200.000 đồng thu giữ trong người là tiền cá nhân không dùng để đánh bạc.

Phạm Thị H khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 05/5/2021, H đến nhà của Phương T chơi đánh bài cào ăn tiền, H bỏ ra 700.000 đồng dùng để chơi đánh bạc, đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng do M và L làm cái. H chơi được khoảng 10 ván thì Công an bắt quả tang thu giữ của H số tiền 900.000 đồng trên chiếu bạc và 450.000 đồng thu giữ trong người là tiền cá nhân không dùng để đánh bạc.

Nguyễn Thị Thu N khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 05/5/2021, N cùng L1 đến nhà của Phương T chơi đánh bài cào ăn tiền. N mang theo 3.000.000 đồng lấy ra 1.800.000 đồng dùng để chơi đánh bạc. Phương T cung cấp bộ bài tây, mền và cùng chơi. L1 làm cái 02 ván thắng nên đưa cho Phương T 50.000 đồng, sau đó M và L hùn tiền làm cái chung. Khi đang chơi thì Công an bắt quả tang thu giữ của N số tiền 700.000 đồng trên chiếu bạc và 1.200.000 đồng thu giữ trong người là tiền cá nhân không dùng để đánh bạc.

Phạm Thị T1 khai nhận: Ngày 05/5/2021, Phạm Thị H nhắn tin rủ Phạm Thị T1 qua nhà Ngô Thị Phương T đánh bạc ăn tiền. Khi T1 đang đặt cược 100.000 đồng thì Công an đến kiểm tra bắt quả tang thu giữ của T1 số tiền 1.000.000 đồng trên chiếu bạc và 500.000 đồng thu giữ trong người của T1 sẽ dùng để đánh bạc.

Đàm Thị Kim Th khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 ngày 05/5/2021, Th đến nhà Phương T chơi đánh bài cào ăn tiền. Khi Th đang đặt cược 100.000 đồng thì Công an đến bắt quả tang và thu giữ của Th số tiền 700.000 đồng trên chiếu bạc và 850.000 đồng thu giữ trong người là tiền cá nhân không dùng để đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị Phương T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội đánh bạc):

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Phương T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Thị Phương T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 05/5/2021 đến ngày 14/5/2021).

2. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th và Phạm Thị T1 phạm tội “Đánh bạc”:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 05/5/2021 đến ngày 14/5/2021).

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Kiều M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 05/5/2021 đến ngày 14/5/2021).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Xuân L1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thanh B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh H1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đàm Thị Kim Th 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/02/2022, bị cáo Ngô Thị Kiều M có đơn kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Ngày 25/02/2022, bị cáo Phạm Thị H, bị cáo Đỗ Thị Xuân L1, bị cáo Nguyễn Thị Thu N, bị cáo Phạm Thị T1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 01/3/2022, bị cáo Vũ Thị L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 02/3/2022, bị cáo Đỗ Thị Thanh B, bị cáo Nguyễn Thị Minh H1, bị cáo Đàm Thị Kim Th có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 02/3/2022, bị cáo Ngô Thị Phương T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm : các bị cáo Ngô Thị Phương T, Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th và Phạm Thị T1 khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới gồm: Ngô Thị Kiều M hiện đang điều trị bệnh ung thư vú, Nguyễn Thị Thu N có cha là người có công cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Đỗ Thị Thanh

B và Vũ Thị L có hoàn cảnh khó khăn và hiện có việc làm ổn định được chính quyền địa phương xác nhận. Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận gì. Nói lời sau cùng các bị cáo xin tòa xem xét chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu, kết luận đối với vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Ngô Thị Phương T về 02 tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”. Các bị cáo Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th và Phạm Thị T1 về tội “Đánh bạc” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo. Về nội dung kháng cáo, xét thấy ngoài bị cáo Ngô Thị Phương T cùng lúc phạm 02 tội (trong đó có tội nghiêm trọng) nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Các bị cáo còn lại gồm Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th và Phạm Thị T1 có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đều ở tuổi trung niên. Tại phiên tòa phúc thẩm một số bị cáo có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới nên xét điều đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Phương T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với các bị cáo còn lại giữ nguyên mức án nhưng sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 05/5/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận A phối hợp với Công an Phường 12, quận A kiểm tra nhà số 62/21 TMN, Phường 12, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Ngô Thị Phương T đang cùng Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th và Phạm Thị T1 tham gia đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền dùng đánh bạc là 10.570.000 đồng; 01 (một) bộ bài tây (52 lá bài); 01 (một) tấm thảm bằng vải kích thước 1,8x2m nên đưa tất cả về trụ sở Công an Phường 12 lập biên bản phạm tội quả tang.

Kết quả điều tra xác định: Ngô Thị Phương T đã sử dụng địa điểm là nhà của T (thuê ở) để đứng ra tổ chức việc đánh bạc, Phương T đã chuẩn bị bài tây (52 lá) và tấm lót vải để cho 10 con bạc tham gia đánh bạc gồm Ngô Thị Phương T, Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th, Phạm Thị T1 cùng chơi đánh bài cào (ba lá) và xoay vòng làm cái với nhau thắng thua bằng tiền. Đây là hình thức các bị cáo cùng đánh bạc với nhau nên số tiền các bị cáo

dùng vào việc đánh bạc được xác định gồm tiền bị thu giữ trên chiếu bạc là 10.570.000 đồng và tiền thu giữ trong người của bị cáo Phạm Thị T1 500.000 đồng khai nhận dùng để đánh bạc, tiền xấu bị cáo L1 đưa cho bị cáo Phương T. Như vậy, tiền các bị cáo dùng đánh bạc tổng cộng là 11.120.000 đồng.

Với hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên bố Ngô Thị Phương T phạm 02 tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 và “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các bị cáo Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th, Phạm Thị T1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Ngô Thị Phương T, Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th, Phạm Thị T1 có đơn kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Phương T xin giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng án treo, các bị cáo Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th, Phạm Thị T1 xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; riêng các bị cáo Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th, Phạm Thị T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ và xử phạt mức án đối với từng bị cáo là tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Ngô Thị Kiều M, Đỗ Thị Thanh B, Vũ Thị L, Nguyễn Thị Thu N có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới là có hoàn cảnh khó khăn, đang có việc làm ổn định, thuộc gia đình có công cách mạng. Xét thấy bị cáo Ngô Thị Phương T cùng lúc phạm 02 tội (trong đó có tội nghiêm trọng “Tổ chức đánh bạc”) không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th, Phạm Thị T1 đều có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, điều là phụ nữ đã lớn tuổi thuộc thành phần lao động nghèo, số tiền dùng đánh bạc không lớn nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục. Xét đề nghị của Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Kiều M tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở, được chấp nhận. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Phương T, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo này. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1,

Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th, Phạm Thị T1 theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng sửa án phần biện pháp chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Ngô Thị Phương T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo còn lại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Phương T, giữ nguyên bản án sơ thẩm 16/2022/HS-ST ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Ngô Thị Phương T; phạt Ngô Thị Phương T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Thị Phương T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2021 đến ngày 14/5/2021.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; sửa bản án sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo: Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th, Phạm Thị T1 về biện pháp chấp hành hình phạt; xử phạt:

+ Bị cáo Vũ Thị L 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2022. Giao bị cáo Vũ Thị L cho Ủy ban nhân dân phường TTN, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Ngô Thị Kiều M 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2022. Giao bị cáo Ngô Thị Kiều M cho Ủy ban nhân dân phường TCH, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Phạm Thị H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày

22 tháng 6 năm 2022. Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân phường BHBB, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Đỗ Thị Xuân L1 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2022. Giao bị cáo Đỗ Thị Xuân L1 cho Ủy ban nhân dân Phường 11, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Thu N 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2022. Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu N cho Ủy ban nhân dân Phường 4, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Đỗ Thị Thanh B 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2022. Giao bị cáo Đỗ Thị Thanh B cho Ủy ban nhân dân Phường 11, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Minh H1 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2022. Giao bị cáo Nguyễn Thị Minh H1 cho Ủy ban nhân dân phường BTDA, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Đàm Thị Kim Th 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2022. Giao bị cáo Đàm Thị Kim Th cho Ủy ban nhân dân Phường 8, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo Phạm Thị T1 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2022. Giao bị cáo Phạm Thị T1 cho Ủy ban nhân dân Phường 12, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th, Phạm Thị T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo Ngô Thị Phương T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Các bị cáo Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th, Phạm Thị T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định về án treo cho các bị cáo Vũ Thị L, Ngô Thị Kiều M, Phạm Thị H, Đỗ Thị Xuân L1, Nguyễn Thị Thu N, Đỗ Thị Thanh B, Nguyễn Thị Minh H1, Đàm Thị Kim Th, Phạm Thị T1 biết).

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM;(1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Quận A; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (10)
- THA Quận A; (1)
- TAND Quận A; (1)
- Công an Quận A; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (10)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (35). (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trực